

Bản án số: 584/2022/HSPT  
Ngày 19 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hà;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tự Học;

Ông Đặng Đình Lực.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 503/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lộc Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**\* Bị cáo có kháng cáo: Lộc Văn T:** sinh năm 1985 tại xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: bản Ho, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn P - sinh năm 1944, con bà Vi Thị T - sinh năm 1968; vợ: Hà Thị T - sinh năm 1987, có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2021 đến ngày 27/8/2021 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Thị Hằng - thuộc Công ty luật TNHH Năm Châu - Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: Số 76 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/8/2021, Lộc Văn T đi bộ từ nhà ở bản Ho, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ra khu vực bản Poọng, thuộc khu vực UBND xã H, cách nhà T khoảng 9km để đi mua gạo. Trên đường đi, T xin đi nhờ xe máy của người đi đường ra khu vực bản Poọng (nơi bán gạo). Khi đang đứng ở đường, gần quầy bán gạo thì T gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Người này chủ động bắt chuyện, trao đổi và thuê T vận chuyển 01 túi xách màu đen, bên trong có chứa ma túy xuống địa bàn huyện Ngọc Lặc để giao cho một người khác (không biết tên tuổi, địa chỉ). Người này nói với T: “Em cầm túi này xuống khu vực Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc sẽ có người đến đón lấy, anh trả tiền công cho em 500.000đ”. Do đang cần tiền mua gạo nên T đồng ý nhận lời. Người này đưa cho T tờ tiền mệnh giá 500.000đ, T nói với người này là để T lấy tiền đi mua gạo gửi về nhà rồi quay lại, người này đồng ý. T dùng số tiền 500.000đ người đàn ông này đưa vào quầy bán gạo gần đó mua 300.000đ tiền gạo rồi nhờ người bán gạo mang về nhà cho T. Sau đó quay lại, người đàn ông đưa cho T 01 túi xách màu đen, bên trong có 02 túi ma túy và bảo T: “Cứ cầm xuống khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc sẽ có người đến lấy”. T nhận túi xách màu đen, bên trong đựng ma túy từ người đàn ông này. Ngay lúc này có xe ô tô khách Huy Thắng đi đến, T lên xe đi xuống huyện Ngọc Lặc, mục đích để giao ma túy tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc cho người khác. Sau khi lên xe, T để túi ma túy bên cạnh ghế ngồi. Khoảng 10 giờ 00 phút khi xe đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc, T xuống xe và xách theo túi ma túy đi bộ vào khuôn viên khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc đứng chờ người đến nhận ma túy. Cùng lúc này, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Ngọc Lặc phối hợp với đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện Ngọc Lặc làm nhiệm vụ tại khu tập thể Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc phát hiện T có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T thả túi xách màu đen đang cầm trên tay xuống đất, kiểm tra bên trong phát hiện có 02 túi nilon màu vàng, bên trong mỗi túi màu vàng có 03 bọc giấy màu trắng, bên trong mỗi bọc giấy màu trắng có 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, bên trong các túi nilon màu xanh và màu hồng có các viên nén hình tròn màu hồng, màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ “WY”. Tổng số túi nilon màu xanh và màu hồng là 60 túi (gồm 48 túi màu xanh và 12 túi màu hồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lộc Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng và số tiền 68.000đ theo quy định (BL 01-02, 66-92, 95-97).

Tại bản Kết luận giám định số 2709/PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: các viên nén hình trụ tròn màu

hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1067,39gam, loại Methamphetamine; các viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 10,83gam, loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng chất ma túy là 1078,22gam Methamphetamine.

Theo lời khai của Lộc Văn T, nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang là của một người đàn ông không quen biết đã thuê T vận chuyển với giá tiền công là 500.000đ. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người này, chỉ nhớ đặc điểm là người đàn ông mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang, độ tuổi khoảng 30 đến 40 tuổi, người cao khoảng 1m70, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người nhận ma túy tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc, do bị cáo không được biết trước, không biết là ai, là nam hay nữ, không có số điện thoại. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 40; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lộc Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Lộc Văn T Tử hình.

**Hình phạt bổ sung:** Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2022, bị cáo Lộc Văn T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo Lộc Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Lộc Văn T và Người bảo vệ quyền, nghĩa vụ cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn

nên trình độ hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo ở địa phương; điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, cũng do khó khăn dẫn đến việc phạm tội; số tiền công được nhận là rất ít 500.000đ để mua gạo ăn cho gia đình; có bố đẻ tham gia quân đội được tặng thưởng nhiều giấy khen và bằng khen. Bị cáo được ông Lộc Văn Tuất, địa chỉ ở bản Poọng, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhờ mang 01 túi xách màu đen bảo: “Cứ cầm xuống khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc sẽ có người đến lấy”, bị cáo không biết bên trong có 02 túi ma túy, nên đề nghị Hội xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án để làm rõ hành vi của bị cáo, có việc ông Tuất nhờ bị cáo hay không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân T, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Lộc Văn T bị xử phạt về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lộc Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Kiến nghị với Cơ quan công an, điều tra làm rõ lời khai của bị cáo T khai tại phiên tòa về việc bị cáo được ông Lộc Văn Tuất, địa chỉ: Bản Poọng, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhờ mang 01 túi xách màu đen bảo: “Cứ cầm xuống khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc sẽ có người đến lấy”, bị cáo không biết bên trong có 02 túi ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo không thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy như nội dung Bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Bị cáo trình bày chỉ vận chuyển hộ người khác 01 túi thuốc xuống Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc chứ không phải vận chuyển chất ma túy. Nhưng thừa nhận quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, trung thực, khách quan, không bị cơ quan điều tra mớm cung, bức cung, dùng nhục hình. Quá trình điều tra, tại các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị cáo đều có sự tham gia của các Luật sư bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát, người chứng kiến... Bị cáo không biết chữ nhưng sau khi làm việc đều được cơ

quan điều tra đọc lại cho nghe và điểm chỉ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra, không có thay đổi gì. Cuối phần xét hỏi, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận như sau: khoảng hơn 06 giờ ngày 23/8/2021 bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 1078,22gam ma túy, loại Methamphetamine đi từ bản Poong, thuộc khu vực UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xuống khu vực khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc để lấy tiền công, thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Ngọc Lặc phối hợp với đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện Ngọc Lặc làm nhiệm vụ tại khu tập thể Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi vận chuyển trái phép 1078,22gam ma túy, loại Methamphetamine để lấy tiền công của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, như quy kết của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Nhận thức được tác hại của ma túy và việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng do hám lời, bị cáo đã nhận lời vận chuyển trái phép chất ma túy để lấy tiền công với số lượng ma túy rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh, nhằm đạt được hiệu quả trong đấu tranh phòng chống các loại tội phạm về ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lộc Văn T và Người bảo vệ quyền, nghĩa vụ cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo ở địa phương; điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, cũng do khó khăn dẫn đến việc phạm tội; số tiền công được nhận là rất ít 500.000đ để mua gạo ăn cho gia đình; có bố đẻ tham gia quân đội được tặng thưởng nhiều giấy khen và bằng khen. Bị cáo được ông Lộc Văn Tuốt, địa chỉ ở bản poong, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhờ mang 01 túi xách màu đen bảo: “Cứ cầm xuống khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc sẽ có người đến lấy”, bị cáo không biết bên trong có 02 túi ma túy, nên đề nghị Hội xét xử hủy

bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án để làm rõ hành vi của bị cáo, có việc ông Tuốt nhờ bị cáo hay không. Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa bị cáo và Luật sư bảo vệ cho bị cáo không xuất trình các tình tiết giảm nhẹ nào mới, những tình tiết giảm nhẹ trình bày tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ Điều 355, 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo Lộc Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Kiến nghị với Cơ quan công an, điều tra làm rõ lời khai của bị cáo T khai tại phiên tòa phúc thẩm về việc bị cáo được ông Lộc Văn Tuốt, địa chỉ: Bản poong, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhờ mang 01 túi xách màu đen bảo: “Cứ cầm xuống khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc sẽ có người đến lấy”, bị cáo không biết bên trong có 02 túi ma túy.

[5]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[7]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lộc Văn T.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn Thái cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Lộc Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 40; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Lộc Văn T: Tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lộc Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Lộc Văn T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 – TAND Tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại TG - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Việt Hà**



